TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 81/2024/HS-GĐT
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Trần Văn Mười

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Ngô Văn A, tên gọi khác: không, sinh năm 1979 tại Quảng Nam; nơi thường trú: Thôn PL, xã QX, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: Ấp HD 1, xã LH, huyện HĐ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô X, sinh năm 1937 (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1939 (chết); có vợ tên Nguyễn Thị H1, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 20/5/2020 của Công an xã QX, huyện QS, tỉnh Quảng Nam xử phạt Ngô Văn A 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chấp hành xong Quyết định xử phạt ngày 27/5/2020, đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; bị cáo tại ngoại.

2. Trần Văn H2, tên gọi khác: không, sinh năm 1994 tại Quảng Nam; nơi thường trú: thôn QB, xã BQ, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: ấp HA, xã HT, huyện HĐ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1959 (chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1966 (sống); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ

ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; bị cáo tại ngoại.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 12 bị cáo khác không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại ấp HD 1, xã LH, huyện HĐ, tỉnh Long An, Phạm Văn G có hành vi sử dụng nhà của G cho Bùi Văn T, Phan Thanh N, Phạm Thị T1, Đỗ Thị H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T2, Phạm Văn D, Trần Minh T3, Nguyễn Hữu T4, Ngô Văn A, Trần Viết D1, Trình Văn C1 và Trần Văn H2 đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 83.100.00 đồng, trong đó: Bùi Văn T tham gia đánh bạc với tổng số tiền 12.940.000 đồng, Phan Thanh N tham gia đánh bạc với tổng số tiền 3.320.000 đồng, Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc với tổng số tiền 29.500.000 đồng, Phạm Văn D tham gia đánh bạc với tổng số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Quốc T2 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 4.650.000 đồng, Trần Minh T3 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Hữu T4 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 2.000.000 đồng, Ngô Văn A tham gia đánh bạc với tổng số tiền 4.630.000 đồng, Trần Viết D1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 1.000.000 đồng, Trình Văn C1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 300.000 đồng, Trần Văn H2 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 200.000 đồng, Đỗ Thị H3 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 7.700.000 đồng và Phạm Thị T1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 3.560.000 đồng. Ngoài ra, có khoảng 06 người khác không rõ nhân thân, lai lịch tham gia đánh bạc với tổng số tiền 8.300.000 đồng. Khi T, N, T1, H3, C, Quốc T2, D, Minh T3, T4, A, D1, C1 và H2 đang đánh bạc thì bị Công an huyện HĐ, tỉnh Long An bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 14/8/2023, Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Long An đã quyết định (*tóm tắt*):

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo Bùi Văn T, Phan Thanh N, Phạm Thị T1, Đỗ Thị H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T2, Phạm Văn D, Trần Minh T3, Nguyễn Hữu T4, Ngô Văn A, Trần Viết D1, Trình Văn C1, Trần Văn H2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2023).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2022 đến ngày 26-10-2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-9-2022 đến ngày 25-9-2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-9-2022 đến ngày 25-9-2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn D, Trần Minh T3, Nguyễn Hữu T4, Trình Văn C1, Đỗ Thị H3, Nguyễn Quốc T2, Trần Viết D1, mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2023).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2023).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí. quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn kháng cáo, các bị cáo Phan Thành N, Ngô Văn A và Trần Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 155/2023/HS-PT ngày 07/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh N, Ngô Văn A và Trần Văn H2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Phan Thanh N, Ngô Văn A và Trần Văn H2.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 111/QĐ-VC3-V1 ngày 17/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Kháng nghị một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 155/2023/HS-PT ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng sửa một phần bản án hình sự phúc thẩm nêu trên, phần trách nhiệm hình sự đã tuyên đối với Ngô Văn A, Trần Văn H2, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho A và H2 được hưởng án treo.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn A và bị cáo Trần Văn H2 phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thấy rằng:

[2.1] Bị cáo Ngô Văn A đã có hành vi đánh bạc cùng với nhiều người, tổng số tiền khi bị bắt quả tang tại chiếu bạc là 83.100.00 đồng. Cá nhân bị cáo chỉ sử dụng số tiền 4.630.000 đồng để đánh bạc; bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. Về nhân thân: Ngày 20/5/2020, bị cáo bị Công an xã QX, huyện QS, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC), A đã chấp hành xong ngày 27/5/2020, đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Trong vụ án, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc dưới mức khởi điểm 5.000.000 đồng theo quy định cấu thành cơ bản của tội "*Đánh bạc*" nên tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo được xác định có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là liệt sĩ, cha ruột là thương binh, chiến sỹ Cách mạng bị địch bắt tù đầy; mẹ ruột là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo có cha vợ là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy; mẹ vợ là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

[2.2] Bị cáo Trần Văn H2 đã có hành vi đánh bạc cùng với nhiều người, tổng số tiền khi bị bắt quả tang tại chiếu bạc là 83.100.00 đồng. Cá nhân bị cáo chỉ sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc (dưới mức khởi điểm 5.000.000 đồng theo quy định cấu thành cơ bản của tội "*Đánh bạc*"); bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; số tiền tham gia đánh bạc trong vụ án chỉ có

200.000 đồng nên tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò đồng phạm không đáng kể. Bị cáo có ông ngoại là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có mẹ ruột là người bị khuyết tật.

[2.3] Xét thấy bị cáo A và bị cáo H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định tại mục [2.1] và [2.2]; mặt khác, trong vụ án có nhiều bị cáo đem theo số tiền dùng để đánh bạc lớn hơn so với bị cáo A và bị cáo H2 như: Bùi Văn T 12.940.000 đồng, Nguyễn Văn C 29.500.000 đồng, Đỗ Thị H3 7.700.000 đồng… nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xử mức hình phạt tù bằng nhau là 03 năm tù và cho các bị cáo này được hưởng án treo, trong khi bị cáo A chỉ tham gia đánh bạc số tiền 4.630.000 đồng, bị cáo H2 có nhân thân tốt, sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn chỉ có 200.000 đồng nhưng lại xử phạt các bị cáo hình phạt 03 năm tù là chưa thể hiện nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng, công bằng trước pháp luật theo quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Bị cáo A và bị cáo H2 bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, cần sửa một phần Bản án hình sự phúc thẩm theo hướng: giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H2; không cần phải bắt các bị cáo A và bị cáo H2 chấp hành hình phạt tù, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 382, Điều 387, khoản 5 Điều 388, Điều 393 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 111/QĐ-VC3-V1 ngày 17/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sửa một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 155/2023/HS-PT ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn A và bị cáo Trần Văn H2.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: bị cáo Ngô Văn A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực (27/9/2024).

Xử phạt: bị cáo Trần Văn H2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực (27/9/2024).

Giao bị cáo Ngô Văn A về cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện HĐ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn H2 về cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HĐ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ngô Văn A và bị cáo Trần Văn H2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của quyết định giám đốc thẩm đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Ngô Văn A và bị cáo Trần Văn H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác tại Bản án hình sự phúc thẩm số 155/2023/HS-PT ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An không bị sửa theo thủ tục giám đốc thẩm, tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện HĐ, tỉnh Long An;
- VKSND huyện HĐ, tỉnh Long An;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện HĐ, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện HĐ, tỉnh Long An;
- UBND xã LH, huyện HĐ, tỉnh Long An;
- UBND xã HT, H. HĐ, T. Long An;
- Người bị kết án;
- Lưu: P.LTHS, P.GĐKT1, HS, THS (NVM).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân